

Bản án số: 43/2020/HSST  
Ngày: 28-02-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Hồng Sơn

**Thẩm phán:** Bà Nguyễn Hoàng Anh

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Trung Tính
2. Ông Bùi Quang Việt
3. Bà Hàn Hòa Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 688/2020/HSST- QĐ ngày 17/02/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn V** (tên gọi khác: Nguyễn Văn V), Giới tính: nam; Sinh năm 1983, tại Tỉnh Bến Tre; Thường trú: Số 241, ấp LN, xã LPhú, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N - sinh năm 1953 (đã chết) và bà Lê Thị L - sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 15/8/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn V:** Luật sư Vũ Quyết T, thuộc Công ty Luật TNHH ĐV, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Chí L - Sinh năm: 1986;

Thường trú: Tổ 5, ấp PQ, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.  
(Vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 15/8/2018, tại khu vực chân cầu ông Buông, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Chợ Lớn thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Văn V đang điều khiển xe mô tô biển số 59P2-510.67 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính nhưng V điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Tổ công tác truy đuổi theo V đến trước số nhà 149 PDH, phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì V bỏ xe chạy bộ rồi treo lên mái nhà số 607 HB, phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để lẩn trốn. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác phối hợp với Công an phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ được V đưa đến nơi V bỏ lại xe gắn máy biển số 59P2-510.67 để tiến hành kiểm tra người và xe. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ trên chìa khóa cắm sẵn vào ổ khóa xe gắn máy biển số 59P2-510.67 có 01 túi nylon màu đỏ chứa 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa 3.950 viên nén màu hồng, nên đưa V cùng tang vật chứng vụ án đến Công an phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Theo Bản Kết luận giám định số 1617/KLGD-H ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “3950 viên nén màu hồng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn V, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn và người chứng kiến Phạm Công Chánh và hình dấu của Công an phường Q, Quận Z là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1117,80 g (một một một bảy phẩy tám không gam), loại MDMA”.

Kết quả điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng từ tháng 11 năm 2017, V thường xuyên qua cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh sang Campuchia để bán gà đá cho các sòng bài và quen biết với một người đàn ông tên Phích (thường gọi là Thầy) là người Campuchia (không rõ lai lịch), Phích thường giúp V giới thiệu người mua gà nên cả hai thường liên lạc với nhau. Thỉnh thoảng cả hai hẹn gặp nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh rồi cùng đi quán Bar, nhiều lần Phích yêu cầu V phụ giúp vận chuyển ma túy từ Campuchia về Việt Nam nhưng V không đồng ý. Đến khoảng tháng 7 năm 2019, do làm ăn thua lỗ nên V đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm và thuê trọ nhiều nơi để ở. Khoảng 01 giờ ngày 15/8/2019 Phích điện thoại nhờ V điều khiển xe máy đến trước nhà số 86 Âu Cơ, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đón và đưa Phích về nhà người bạn tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi V nói cho Phích biết là đang thiếu nợ, nên Phích tiếp tục yêu cầu V vận chuyển ma túy và gia công, đóng viên thuốc lắc cho phích để được trả công lấy tiền trả nợ, V đồng ý. Sau đó, Phích dẫn V cùng đi quán bar uống rượu và sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Phích điện thoại cho V để liên lạc với người thanh niên (không rõ lai

lịch) qua số điện thoại 0937678997 để nhận ma túy dùm Phích, tiền công vận chuyển là 3.000.000 đồng, V đồng ý. Sau khi liên lạc với người thanh niên xong, V điều khiển xe mô tô biển số 59P2-510.67 đến trước nhà số 448 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một thanh niên đi xe mô tô hiệu Vision màu đỏ (không rõ biển số) đến đưa cho V 01 túi nylon màu đỏ bên trong có ma túy, V đưa cho người thanh niên 500.000 đồng theo yêu cầu của Phích rồi ra về. Trên đường V đem số ma túy trên đi giao cho Phích thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng là người thanh niên giao ma túy cho V và người đàn ông tên Phích đã thuê V vận chuyển ma túy, do V khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1617/19/Q6, có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu samsung A20 và 01 điện thoại di động hiệu samsung J4+ của V dùng để liên lạc với gia đình và thực hiện tội phạm;

- Tiền Việt Nam đồng là 3.000.000 đồng;

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki biển số 59P2-510.67, số khung RLSDL11ANJV119295, số máy CGA1519178. Qua xác minh biển số xe trên là của xe gắn máy hiệu Honda Vision, số khung RNHJF5813GY664429, số máy JF66E0664475 do bà Phạm Thị H, sinh năm 1962, ngụ tại 88/14 NTN, phường W, quận C đứng tên sở hữu và bà Hạnh khai đã mua xe trên và đăng ký sở hữu ngày 20/3/2017, hiện bà Hạnh vẫn đang quản lý và sử dụng xe này.

Kết quả xác minh số khung RLSDL11ANJV119295, số máy CGA1519178 của xe mô tô hiệu Suzuki Raider có biển số là 72G1-616.42 do anh Huỳnh Chí L, sinh năm 1986, ngụ tại ấp PQ, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đứng tên sở hữu. Anh Linh khai đã mua xe và đăng ký sở hữu ngày 28/3/2019, sau một thời gian sử dụng xe thì bị mất trộm vào ngày 17/5/2019 tại địa chỉ số 44 TK, tổ 8, khu phố 3, phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh linh không trình báo đến cơ quan công an. Bị cáo V khai đã mượn xe này của một người bạn tên Thúy (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại và vận chuyển ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết.

Tại Cáo trạng số 14/CTr- VKS- P1 ngày 07/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo **Nguyễn Văn V** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt bị cáo Tử hình và phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư Vũ Quyết T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V phát biểu: Việc truy tố hành vi của bị cáo V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng, song cần làm rõ vai trò chủ mưu là đối tượng Phích, bị cáo chỉ là người giúp sức cho Phích và bị cáo cũng không biết sau khi nhận ma túy vận chuyển về thì giao cho ai, ở đâu, cũng như không biết loại ma túy gì, số lượng là bao nhiêu, mục đích sử dụng làm gì. Về nhân thân bị cáo có cha ruột mất sớm, trình độ học vấn lớp 3/12 nên có hạn chế về nhận thức, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo có mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ có công với cách mạng được hưởng trợ cấp một lần, khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo có sống chung như vợ chồng với một phụ nữ và có 03 con (nhưng không có giấy khai sinh), chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo vẫn có thể cải tạo, giáo dục trở thành người lương thiện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo ở mức án dưới mức đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa để bị cáo có cơ hội chăm sóc mẹ và cá con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Văn V không tranh luận bổ sung, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Việc bị cáo không khai rõ lai lịch của đối tượng Phích nên Cơ quan điều tra không thể có cơ sở xác minh làm rõ, do vậy không có cơ sở để xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án này.

Về đối đáp giữa đại diện Viện kiểm sát và luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo các quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Chí L vắng mặt tại phiên tòa, qua các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện Huỳnh Chí L xin được nhận lại 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Raider, số khung RLSDL11ANJV119295, số máy CGA1519178, mà Huỳnh Chí L đã đăng ký biển số là 72G1-616.42.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, và lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định: Vì động cơ vụ lợi nên vào ngày 15/8/2019, bị cáo Nguyễn Văn V đã vận chuyển 3.950 viên ma túy tổng hợp, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1117,80 (một một một bảy phẩy tám không) gam, loại MDMA, để được trả công là 3.000.000 đồng, nhưng chưa kịp giao nhận cho đối tượng tên Phích thì đã bị bắt giữ.

Đồng thời qua lời khai của bị cáo V và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì không thể xác định Phích thuê bị cáo V vận chuyển ma túy để mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy khác, từ đó cho thấy bị cáo V không xác định được mục đích sử dụng ma túy trên của Phích, cũng như của bị cáo V. Do vậy hành vi vận chuyển ma túy là MDMA có khối lượng từ 100 gam trở lên của bị cáo Nguyễn Văn V, thì bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tham gia vận chuyển ma túy cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng do lười lao động, đồng thời để có tiền nhằm thoả mãn tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bắt chấp tất cả và cố tình lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải, mặt khác bị cáo có cha ruột mất sớm, trình độ học vấn lớp 3/12 nên có hạn chế về nhận thức, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo có mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ có công với cách mạng được hưởng trợ cấp một lần nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Trên đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét về phân hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Về nhân thân thì bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng lại có tình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là vận chuyển ma túy với khối lượng ma túy là 1.117,80 gam, loại MDMA, theo quy định của pháp luật thì đây là hành vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, có thể cần phải loại bỏ V vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương đương với hành vi, tội lỗi mà bị cáo Nguyễn Văn V đã gây ra. Song, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, với nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo và sự ăn năn hối cải của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặt khác bị cáo là người đi vận chuyển thuê với số tiền cộng là 3.000.000 đồng (nhưng thực tế chưa nhận được tiền thì đã bị bắt, đồng thời bị cáo không biết số lượng ma túy là bao nhiêu, cũng như loại ma túy vận chuyển thuê là loại nào), nên Hội đồng xét xử thấy bị cáo còn có thể cải tạo được và không cần thiết phải loại bỏ V vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội, nhưng cũng cần có mức án nghiêm khắc tương đương với hành vi, tội lỗi mà bị cáo Nguyễn Văn V đã gây ra để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam với một mức án tù không thời hạn mới đủ cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng để bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

Ngoài ra Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bị cáo số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[2] Đối với đối tượng là người thanh niên giao ma túy cho V và người đàn ông tên Phích đã thuê V vận chuyển ma túy, do V khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử yêu cầu tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng này để xử lý theo các quy định của pháp luật.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn V với tội danh “*Vận*

*chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cũng như mức hình phạt nêu trên là có cơ sở chấp nhận một phần để xử bị cáo tù không có thời hạn, đồng thời chấp nhận về hình phạt bổ sung mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo V.

Về lời trình bày của luật sư Vũ Quyết T bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có cha ruột mất sớm, trình độ học vấn lớp 3/12 nên có hạn chế về nhận thức, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo có mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ có công với cách mạng được hưởng trợ cấp một lần là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Các vấn đề khác:

\* *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ bao gồm:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1617/19/Q6, có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu samsung A20 và 01 điện thoại di động hiệu samsung J4+ của V dùng để liên lạc với gia đình và thực hiện tội phạm, nên tịch thu sung công quỹ;

-Về số tiền Việt Nam đồng là 3.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo, song cần tạm giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án;

-01 xe gắn máy hiệu Suzuki biển số 59P2-510.67, số khung RLSDL11ANJV119295, số máy CGA1519178. Qua xác minh biển số xe trên là của xe gắn máy hiệu Honda Vision, số khung RNHJF5813GY664429, số máy JF66E0664475 do bà Phạm Thị H, sinh năm 1962, ngụ tại 88/14 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận C đứng tên sở hữu và bà Hạnh khai đã mua xe trên và đăng ký sở hữu ngày 20/3/2017, hiện bà Hạnh vẫn đang quản lý và sử dụng xe này.

Kết quả xác minh số khung RLSDL11ANJV119295, số máy CGA1519178 của xe mô tô hiệu Suzuki Raider có biển số là 72G1-616.42 do anh Huỳnh Chí L, sinh năm 1986, ngụ tại ấp PQ, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đứng tên sở hữu. Anh Linh khai đã mua xe và đăng ký sở hữu ngày 28/3/2019, sau một thời gian sử dụng xe thì bị mất trộm vào ngày 17/5/2019 tại địa chỉ số 44 TK, tổ 8, khu phố 3, phường TCH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh Linh không trình báo đến cơ quan công an. Bị cáo V khai đã mượn xe này của một người bạn tên Thúy (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại và vận chuyển ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết. Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy trả lại xe mô tô trên cho Huỳnh Chí L, đồng thời tịch thu tiêu hủy biển số xe 59P2-510.67 là phù hợp với các quy định của pháp luật.

*\*Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

*\* Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác là Nguyễn Văn V) tù Chung thân, về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/8/2019.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1617/19/Q6, có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải (PC09) và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (có khối lượng 1102,93 gam, loại MDMA) và 01 biển số xe 59P2-510.67;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu samsung A20, số IMEI 357648/10/011917/6, IMEI 357649/10/011917/4 và 01 điện thoại di

động hiệu samsung J4+, số IMEI 352987/10/255560/6, IMEI 352988/10/255560/4;

+ Trả lại cho Huỳnh Chí L: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, số khung RLSDL11ANJV119295, số máy CGA1519178.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 116/20 ngày 18/12/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V số tiền Việt Nam đồng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), song tạm giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Số tiền trên đã được ông Nguyễn Phú Tùng nộp vào tài khoản số 394909059775.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 02 năm 2020) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người CQLNVLQ; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**Đặng Hồng Sơn**